

Sử dụng sơ đồ tư duy (mind-map) trong lớp học ngoại ngữ nhằm phát triển kỹ năng nói cho sinh viên Trường Đại học Mở - Địa chất

Đặng Thanh Mai*
Trường Đại học Mở - Địa chất

TÓM TẮT

Sơ đồ tư duy được biết đến với khả năng đưa ra cái nhìn tổng hợp về vấn đề và mối liên kết giữa các ý tưởng đã được xem như một công cụ hỗ trợ sáng tạo để cải thiện kỹ năng nói. Nghiên cứu khởi đầu bằng cách nêu rõ sự quan trọng của kỹ năng nói, đặc biệt là yếu tố then chốt cho sự thành công trong lĩnh vực nghề nghiệp tương lai. Nghiên cứu sau đó mô tả cách thức áp dụng sơ đồ tư duy trong lớp học nhằm mục đích cung cấp một công cụ giúp sinh viên tổ chức và trình bày ý tưởng một cách rõ ràng và đầy đủ. Quy trình nghiên cứu bao gồm một nhóm thử nghiệm sử dụng sơ đồ tư duy trong quá trình chuẩn bị và thực hiện các bài nói, và một nhóm đối chứng không sử dụng công cụ này. Kết quả cho thấy kỹ năng nói của nhóm thử nghiệm đã cải thiện đáng kể. Để tăng độ tin cậy cho nghiên cứu, tác giả đã triển khai một cuộc khảo sát. Nhìn chung, các câu trả lời đều mang tính tích cực, đa phần các em đều thích thú với áp dụng này. Rõ ràng rằng, áp dụng sơ đồ tư duy đã có tác động tích cực đến kỹ năng nói của sinh viên, cải thiện cách trình bày ý tưởng, giúp các em cảm thấy tự tin và ít căng thẳng hơn khi thực hiện các bài nói trước lớp.

Từ khóa: sơ đồ tư duy; kỹ năng nói; tự tin

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, tiếng Anh trở thành công cụ giao tiếp thiết yếu. Trên thị trường lao động, ứng viên có nền tảng chuyên môn vững cùng với khả năng sử dụng tiếng Anh thành thạo thường gây ấn tượng đối với các nhà tuyển dụng. Tuy nhiên, ở Việt Nam kỳ thi tốt nghiệp phổ thông quốc gia đã và đang thực hiện dưới hình thức viết. Do vậy, học sinh phổ thông đa phần chỉ tập trung vào từ vựng, ngữ pháp, đọc hiểu và viết. Đó là lý do tại sao phần lớn sinh viên năm thứ nhất ở nhiều trường đại học nói chung cũng như tại trường Đại học Mở - Địa chất nói riêng gặp không ít khó khăn khi nói tiếng Anh. Là một giáo viên giảng dạy, tác giả luôn trăn trở và tìm tòi giải pháp tốt nhất để giúp các em nâng cao khả năng nói tiếng Anh. Trong bài báo này, tác giả xin trình bày cách áp dụng sơ đồ tư duy trong lớp học ngoại ngữ nhằm nâng cao kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên trường Đại học Mở - Địa chất.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Định nghĩa sơ đồ tư duy

Sơ đồ tư duy được phổ biến lần đầu tiên bởi Tony Buzan, một tác giả và nhà tư vấn giáo dục. Ông cho rằng sơ đồ tư duy là một kỹ thuật động não được sử dụng để sắp xếp thông tin một cách trực quan thành một hệ thống phân cấp. Chúng nêu bật một ý chính làm điểm trung tâm của sơ đồ, với các chủ đề phụ được phân nhánh và kết nối với các ý tưởng hỗ trợ. Sơ đồ tư duy tuân theo cấu trúc phân cấp, trong đó các ý tưởng quan trọng nhất nằm ở vị trí gần trung tâm và mỗi cấp bổ sung sẽ được xếp lên cấp trước nó.

Buzan, T. (2006) còn nhấn mạnh rằng, sơ đồ tư duy là một phương pháp hiệu quả để tổ chức và hệ thống hóa thông tin và kiến thức. Với sự sắp xếp hợp lý, sơ đồ tư duy hỗ trợ não bộ trong việc tổ chức và ghi nhớ thông tin một cách hiệu quả và dễ hiểu. Phương pháp này không chỉ hữu ích cho việc học tập và nghiên cứu mà còn giúp chúng ta phát triển ý tưởng một cách sáng tạo.

Nasution, D. S. (2020) cho rằng sơ đồ tư duy bản chất là một cấu trúc phân nhánh xuất phát từ một chủ đề hoặc từ khóa chính. Từ từ khóa này, các nhánh nhỏ dần được mở rộng, và các nhánh nhỏ này có thể tiếp tục phân nhánh mà không bị giới hạn, tùy thuộc vào số lượng ý tưởng và thông tin. Sơ đồ tư duy không tuân theo một khuôn mẫu cố định mà linh hoạt theo sự sáng tạo của người thiết kế.

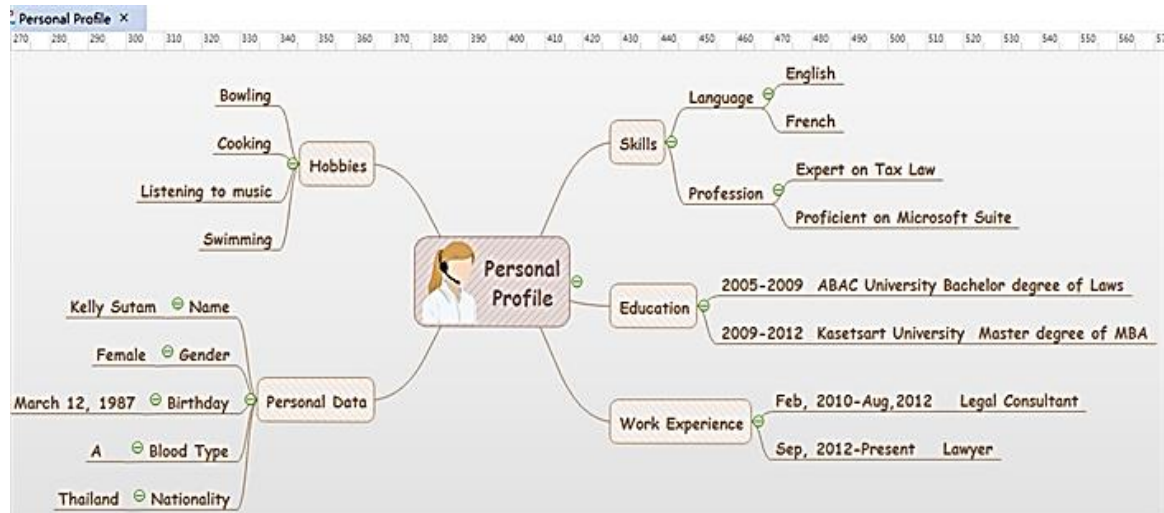
* Tác giả liên hệ

Email: dangthanhmai@humg.edu.vn

2.2. Gợi ý một số loại sơ đồ tư duy

2.2.1. Sơ đồ tư duy thư viện (Library Mind Maps)

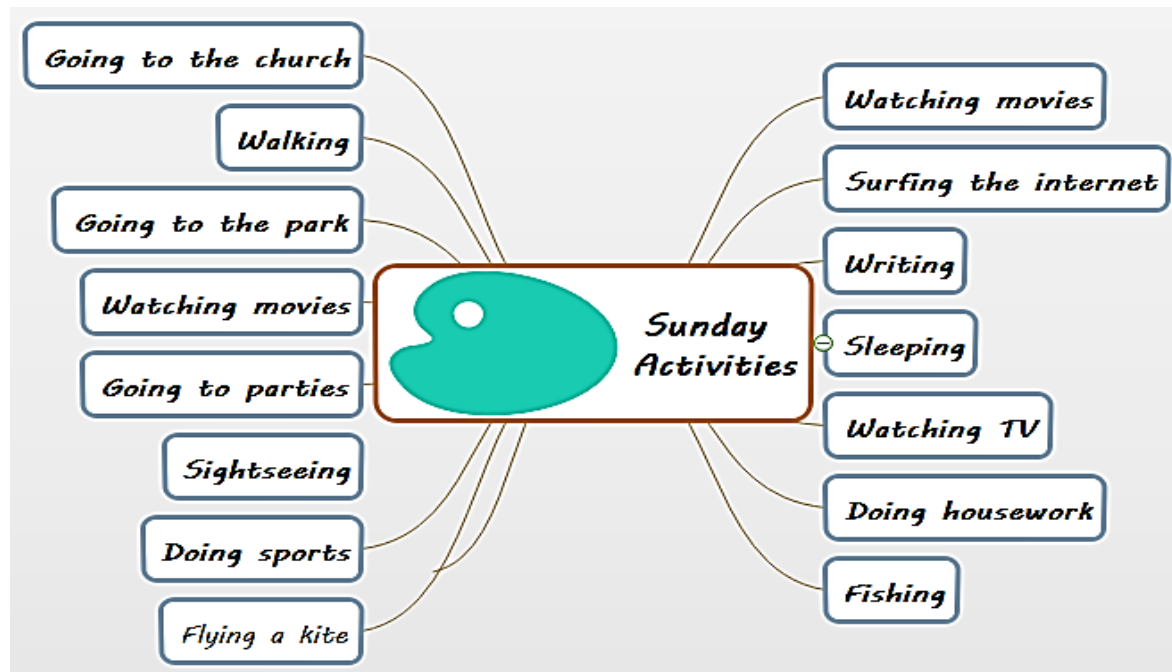
Sơ đồ tư duy thư viện chủ yếu được sử dụng để sắp xếp thông tin. Khi tạo sơ đồ này, bước đầu tiên là tập hợp tất cả thông tin và sắp xếp nó thành cây sơ đồ. Sơ đồ sẽ cho thấy mỗi thông tin được liên kết với nhau để phục vụ ý chính. Loại sơ đồ tư duy này có thể được sử dụng để tổ chức thông tin về một chủ đề cụ thể theo cách trực quan. Sau đây là một ví dụ sơ đồ tư duy hồ sơ cá nhân:



2.2.2. Sơ đồ tư duy thuyết trình (Presentation Mind Maps)

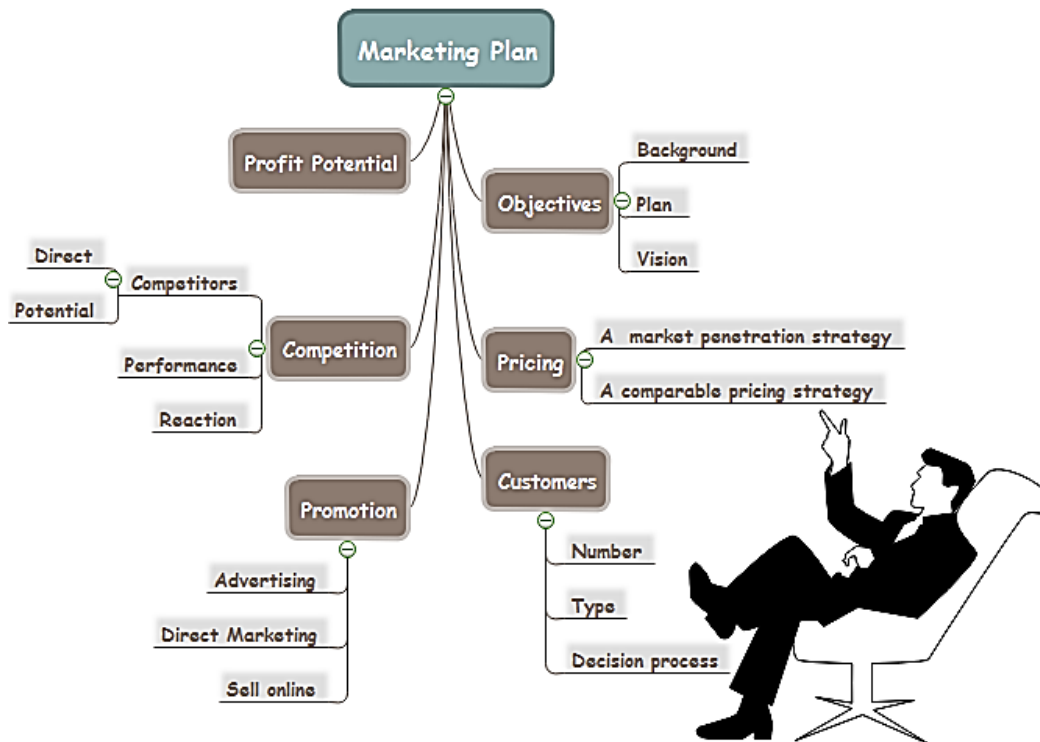
Sơ đồ tư duy này được sử dụng để trình bày quá trình nảy sinh ý tưởng. Do đó, trọng tâm của sơ đồ tư duy thuyết trình là khán giả. Thông tin nên được định vị như thế nào trên bản đồ để khán giả có thể hiểu dễ dàng. Nếu khán giả có thể theo dõi và hiểu cách trình bày thì sơ đồ sẽ có cấu trúc tốt. Vì vậy, bài thuyết trình sẽ được khán giả đón nhận nồng nhiệt.

Loại sơ đồ tư duy này có thể được sử dụng để giải thích một hoạt động hoặc một buổi đào tạo. Dưới đây là ví dụ minh họa.



2.2.3. Sơ đồ tư duy theo dòng thời gian đường hầm (Tunnel Timeline Mind Maps)

Loại sơ đồ tư duy này thường được áp dụng trong việc lập chiến lược dự án hoặc kế hoạch chương trình. Mục tiêu chính của sơ đồ là giúp hình dung ra sự thành công. Tại trung tâm của sơ đồ là kết quả mà chúng ta đang hướng tới, và mỗi nhánh phụ đại diện cho một con đường dẫn đến kết quả đó. Sơ đồ này cho phép chúng ta theo dõi tiến độ và từng bước tiến gần đến mục tiêu cuối cùng. Dưới đây là ví dụ minh họa của sơ đồ tư duy kế hoạch tiếp thị.



2.3. Những ưu điểm và nhược điểm của sơ đồ tư duy

2.3.1. Ưu điểm

Theo Hopper, Carolyn H. (2007) thay vì sử dụng đoạn văn bản dài và phức tạp, sơ đồ tư duy cung cấp một cách tiếp cận trực quan hơn để sắp xếp và tổng hợp thông tin một cách hợp lý, từ gốc rễ vấn đề đến các vấn đề liên quan, tạo ra hình ảnh dễ hiểu ngay khi nhìn vào.

Nhìn chung, sơ đồ tư duy linh hoạt và không bị ràng buộc bởi cấu trúc cố định. Người dùng có thể thỏa sức sáng tạo khi vẽ sơ đồ, tự do thêm vào màu sắc, hình ảnh, ký hiệu và trình bày theo phong cách riêng của mình.

Nasution, D. S. (2020) liệt kê lợi ích của sơ đồ tư duy như sau:

- **Tổ chức thông tin:** Sơ đồ tư duy giúp các thông tin được tổ chức một cách rõ ràng và logic. Thay vì một dãy các câu văn, sơ đồ tư duy sắp xếp thông tin thành các biểu đồ. Điều này giúp người sử dụng nhìn thấy mối quan hệ giữa các ý tưởng dễ dàng.
- **Tăng khả năng ghi nhớ và dễ hiểu:** Sơ đồ tư duy kích thích trí tưởng tượng và gợi nhớ. Việc biểu diễn thông tin dưới dạng hình ảnh và biểu đồ giúp não bộ kích hoạt. Điều này làm tăng khả năng ghi nhớ thông tin và hiểu sâu hơn về vấn đề.
- **Hỗ trợ tư duy sáng tạo:** Sơ đồ tư duy khuyến khích sự sáng tạo. Bằng cách biểu diễn thông tin một cách trực quan và linh hoạt, sơ đồ tư duy cho phép người sử dụng tự do tạo ra những liên kết giữa các ý tưởng.
- **Giao tiếp hiệu quả:** Sơ đồ tư duy là một công cụ giao tiếp mạnh mẽ. Thay vì diễn đạt thông tin bằng văn bản dài và phức tạp, sơ đồ tư duy cho phép người sử dụng trình bày thông tin một cách đơn giản và trực quan.

2.3.2. Nhược điểm

Bên cạnh những lợi ích nêu trên, Romance, Nancy R.; Vitale, Michael R. (Spring 1999) chỉ ra một số

nhược điểm của sơ đồ tư duy như sau:

- Sơ đồ tư duy có thể tiêu tốn thời gian khi tổng hợp thông tin và dữ liệu do sự phức tạp trong việc quan sát. Quá trình xây dựng sơ đồ tư duy có thể yêu cầu nhiều thời gian và nỗ lực.
- Việc truyền tải sơ đồ tư duy cho người khác có thể gặp trở ngại do đây là sản phẩm của tư duy cá nhân, và mỗi người lại có cách tổ chức thông tin khác nhau. Nếu người vẽ không trình bày một cách dễ hiểu, người khác có thể gặp khó khăn trong việc nắm bắt ý nghĩa của sơ đồ.

2.4. Quy trình tiến hành nghiên cứu sử dụng sơ đồ tư duy trong lớp học ngoại ngữ cho sinh viên trường đại học Mở- Địa chất

2.4.1. Đối tượng tham gia thực nghiệm

Tác giả chọn 2 nhóm tiếng Anh 1: nhóm 30 và nhóm 31. Mỗi nhóm gồm 45 sinh viên. Giáo trình trên lớp là cuốn New English File –Pre intermediate của Clive Oxenden và Christina Latham-Koenig, Oxford University Press. Các em học 4 bài: bài 1, bài 2, bài 3, và bài 4. Ngoài ra tài liệu thêm trên lớp là cuốn Practice Tests 1 và cuốn đọc thêm ở nhà là KET 4, KET 5

2.4.2. Quy trình thực hiện nghiên cứu

Tác giả đã tiến hành nghiên cứu dựa trên so sánh đối chiếu 2 nhóm sinh viên. Nhóm 30 đã được học bởi phương pháp dạy truyền thống. Đối với nhóm 31, tác giả áp dụng sơ đồ tư duy trong lớp học. Quy trình thực hiện trong vòng 7 tuần qua những bước sau :

Bước 1: Trước khi tiến hành thực nghiệm, tác giả đã yêu cầu cả 2 nhóm làm bài kiểm tra nói số 1. Đề bài như sau:

1. Talk about the person you like best.
2. Describe your ideal house.

Bước 2: Tác giả đã tiến hành dạy song song 2 nhóm trong vòng 7 tuần với cùng nội dung chương trình. Tuy nhiên , nhóm 31 đã được đổi mới phương pháp giảng dạy bằng cách sử dụng sơ đồ tư duy trong các phần dạy từ vựng , ngữ pháp cũng như dạy nói. Sau đây là một số minh họa đã được áp dụng sơ đồ tư duy:

Ví dụ 1: Sử dụng sơ đồ tư duy nhằm ôn lại kiến thức đã học trong phần REVIEW TENSES - UNIT 3D trang 35 trong cuốn NEW ENGLISH FILES PRE-INTERMEDIATE

Bước 1: Giáo viên vẽ 1 sơ đồ tư duy trên bảng với từ khóa TENSES

Bước 2: Gọi một số sinh viên lần lượt liệt kê 6 thì đã học (Present simple; Present continuous; Past simple; Past continuous; Going to + infinitive; will/won't + infinitive). Giáo viên vẽ tiếp 6 nhánh tương đương 6 thì và nối với từ khóa trung tâm.

Bước 3: Yêu cầu các em làm việc theo cặp/ nhóm vẽ tiếp sơ đồ diễn đạt ý nghĩa sử dụng từng thì và đưa ra ví dụ minh họa tương ứng.

Bước 4: Yêu cầu từng cặp/ nhóm thực hành nói theo sơ đồ. Giáo viên đi quanh lớp quan sát chung, trợ giúp nếu cần.

Bước 5: Gọi vài em lần lượt lên bảng hoàn thành sơ đồ.

Bước 6: Giáo viên yêu cầu cả lớp nhìn lên bảng, chữa và tổng kết.

Qua hoạt động này, việc sử dụng sơ đồ không chỉ giúp người học củng cố ngữ pháp mà còn tạo cơ hội để các em thực hành nói tiếng Anh và tư duy ngôn ngữ một cách hiệu quả.

Ví dụ 2: Sử dụng sơ đồ tư duy trong phần VOCABULARY– UNIT 1B trang 6 trong cuốn NEW ENGLISH FILES PRE-INTERMEDIATE

Bước 1: Giáo viên vẽ 1 sơ đồ tư duy trên bảng với từ khóa FAMILY

Bước 2: Yêu cầu sinh viên làm việc theo cặp/ nhóm vẽ tiếp sơ đồ để liệt kê tất cả các từ chỉ về FAMILY

Bước 3: Các cặp/ nhóm thực hành nói theo sơ đồ. Giáo viên đi quanh lớp quan sát và trợ giúp nếu cần.

Bước 4: Gọi một vài em lần lượt lên bảng vẽ tiếp hoàn thành sơ đồ.

Bước 5: Giáo viên chữa và tổng kết.

Qua từng bước này, việc sử dụng sơ đồ không chỉ giúp sinh viên mở rộng vốn từ vựng mà còn tạo cơ hội thuận lợi để các em phát triển kỹ năng giao tiếp, cụ thể là thực hành nói tiếng Anh, cũng như tư duy ngôn ngữ một cách hiệu quả và giúp các em có tinh thần học tập chủ động.

Ví dụ 3: Sử dụng sơ đồ tư duy trong phần SPEAKING - UNIT 1B trang 7 trong cuốn NEW ENGLISH FILES PRE-INTERMEDIATE

Bước 1: Giáo viên vẽ 1 sơ đồ tư duy trên bảng với từ khóa A PERSON với những nhánh xung quanh tương ứng những từ chỉ thông tin sau. (name; age; job/ studies; lives in; physical appearance; personality; likes; dislikes)

Bước 3: Giáo viên yêu cầu từng em vẽ tiếp sơ đồ để đưa thông tin cho từng nhánh.

Bước 4: Yêu cầu từng cặp hỏi và trả lời (dựa theo thông tin trong sơ đồ)

Bước 5: Gọi một vài sinh viên thuyết trình trước lớp theo sơ đồ với chủ đề “*Talk about a person you know well*”.

Bước 6: Giáo viên đưa ra nhận xét

Qua hoạt động này, sơ đồ tư duy được sử dụng như một bản kế hoạch chi tiết, giúp người học dễ dàng tự hướng dẫn mình trong việc luyện tập kỹ năng nói tại lớp. Sơ đồ cung cấp một hình ảnh tổng quan về cấu trúc và từ vựng, giúp người học tổ chức thông tin để xây dựng một bài nói hoàn chỉnh. Thêm vào đó, sơ đồ tạo cơ hội cho sinh viên tự do sáng tạo và thể hiện mình. Bằng cách này, các em có thể bổ sung hoặc chỉnh sửa thông tin trong quá trình luyện tập dễ dàng.

Bước 3: Sau 7 tuần, cả 2 nhóm đã làm bài kiểm tra số 2. Cấu trúc giống bài kiểm tra số 1 nhưng khác khác nội dung. Và đây là bài kiểm tra số 2.

1. *Talk about your last holiday.*
2. *Talk about your typical day.*

Bước 4: Thu thập dữ liệu và đánh giá thực nghiệm

Trong phần này tác giả đã dựa vào kết quả của bài kiểm tra số 1 và số 2 của 2 nhóm để so sánh đối chiếu, cộng với quá trình quan sát khi các em thực hành nói nói theo sơ đồ và đồng thời dựa vào bảng khảo sát để đánh giá quá trình thực nghiệm.

3. Kết quả và thảo luận

Đây là kết quả 2 bài kiểm tra của 2 nhóm sau khi áp dụng sơ đồ tư duy trong lớp học:

| | Bài kiểm tra số 1 của nhóm 30 | Bài kiểm tra số 2 của nhóm 30 | Bài kiểm tra số 1 của nhóm 31 | Bài kiểm tra số 2 của nhóm 31 |
|------------|----------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|
| Tổng điểm | 138 | 202 | 142 | 292 |
| Trung bình | 3.08 | 4.5 | 3.16 | 6.5 |

Qua bảng trên, ta thấy rằng kết quả bài kiểm tra số 1 của 2 nhóm khá tương đương nhau, và điểm trung bình không khác là mấy. Trong khi đó, ta thấy sự khác biệt khá lớn ở tổng điểm của bài kiểm tra số 2 giữa 2 nhóm. Điểm trung bình của bài kiểm tra số 2 của nhóm 31 cao hơn hẳn điểm trung bình của nhóm 30. Vậy, dựa theo kết quả này, rõ ràng rằng việc áp dụng sơ đồ tư duy trong lớp học ngoại ngữ đã nâng cao khả năng nói tiếng Anh của sinh viên nhóm 31.

Kết quả của bảng khảo sát thu được từ người học như sau:

| Câu hỏi | Rất nhiều | Khá nhiều | Một chút | Hoàn toàn không |
|---|-----------|-----------|----------|-----------------|
| 1. Sử dụng sơ đồ tư duy để thực hành nói tiếng Anh có khiến bạn thấy thú vị không? | 38 | 3 | 2 | 2 |
| 2. Bạn có cảm thấy kỹ năng nói tiếng Anh của mình được cải thiện nhờ vào việc áp dụng sơ đồ tư duy không? | 30 | 10 | 3 | 2 |
| 3. Khi tham gia vào thực hành nói theo nhóm, bạn có thấy việc sử dụng sơ đồ tư duy gặp trở ngại không? | 2 | 3 | 5 | 35 |
| 4. Bạn có muốn tiếp tục sử dụng sơ đồ tư duy để cải thiện khả năng nói trong kỳ học tới không? | 37 | 5 | 1 | 2 |

Bảng khảo sát này được hoàn thành bởi nhóm 31 sau khi các em áp dụng sơ đồ tư duy trong lớp học. Mục đích của việc khảo sát là nhận biết thái độ của các em đối với việc sử dụng sơ đồ tư duy trong lớp học. Con số thu

thập từ bảng trên chỉ ra rằng hầu hết các em thích thú với áp dụng này.

Quan sát từ phía giáo viên cũng mang lại một số kết quả đáng lưu ý sau đây:

Trong quá trình các em áp dụng sơ đồ tư duy theo cặp/nhóm, tác giả đã đi quanh lớp, quan sát và nhận ra rằng hầu hết các em tham gia một cách thích thú. Các em hào hứng sử dụng sơ đồ tư duy khi thuyết trình trước lớp. Các em thể hiện thái độ vui và hào hứng làm việc nhóm.

Rõ ràng rằng, sau khi so sánh đối chiếu kết quả của 2 bài kiểm tra của 2 nhóm và kết quả trong bảng khảo sát của nhóm thử nghiệm, cộng với quan sát từ phía tác giả trong khi các em sử dụng sơ đồ tư duy trong giờ thực hành thì việc áp dụng sơ đồ tư duy trong lớp học ngoại ngữ đã nâng cao kỹ năng nói cho sinh viên trường Đại học Mỏ - Địa chất.

4. Kết luận

Nhìn chung, việc sử dụng sơ đồ tư duy trong giảng dạy ngoại ngữ đã đem lại hiệu quả đáng kể trong việc cải thiện kỹ năng tổ chức thông tin và diễn đạt của sinh viên trường Đại học Mỏ - Địa chất. Thông qua việc kết nối từ vựng và thông tin bằng sơ đồ tư duy, sinh viên không chỉ mở rộng vốn từ mà còn phát triển khả năng tư duy, sáng tạo, và kỹ năng nói. Quá trình tự lập sơ đồ tư duy kết hợp với các hoạt động như thảo luận nhóm, thuyết trình đã tạo ra một môi trường học tập tích cực và khuyến khích tinh thần tự học, tự tìm tòi của sinh viên.

Tài liệu tham khảo

- Buzan, T., 2006. *The mind map book*. London: Pearson Education.
- Ellis, R., 2008. *The study of second language acquisition*. Oxford: Oxford University Press.
- Hopper, Carolyn H., 2007. Mapping. *Practicing College Learning Strategies (4th ed.)*. Boston: Houghton Mifflin. pp. 139–143. ISBN 978-0618643783. OCLC 70880063.
- Nunan, D. (1999). *Second language teaching and learning*. Boston, Massachusetts: Heinle & Heinle.
- Nasution, D. S., 2020. Mind Mapping to Improve Students' Speaking Skill. *English Education: English Journal for Teaching and Learning*, 8(1), 1-12.
- Romance, Nancy R.; Vitale, Michael R., 1999. Concept mapping as a tool for learning: broadening the framework for student-centered instruction. *College Teaching*. 47 (2): 74–79.
- Shumin, K., 2002. Factors to consider: Developing adult EFL students' speaking abilities. In J. C. Richards, & W. A. Renandya (Eds.), *Methodology in Language Teaching* (pp. 204-211). New York: Cambridge University Press.

ABSTRACT

Using mind maps in foreign language classes to develop speaking skills for students at Hanoi University of Mining and Geology

Dang Thanh Mai

Hanoi University of Mining and Geology

Mind maps, known as their ability to provide overviews and connections between ideas, have been used as a creative tool to improve speaking skills. The study began with the importance of speaking skills as a key to success in job interviews. It described how mind maps were applied in the classroom as a tool to help students organize and present ideas clearly. The study included an experimental group that used mind maps in the classroom, and another group that did not use this tool. The results showed that the speaking skills of the experimental group improved significantly. To increase the reliability of the research, the author conducted a survey. In general, the answers are positive, most of the students were interested in this application. It is clear that applying mind maps has had a positive impact on students' speaking skills, improving their speaking skill, helping them feel more confident and less stressed when giving talks. before class.

Keywords: mind map; speaking skills